

Số: 89/KH-UBND

Nam Đông, ngày 08 tháng 5 năm 2019

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị Quyết 17/NQ-CP của Chính phủ về một số nhiệm vụ,
giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử
giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025**

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Trong những năm qua, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện luôn quan tâm, coi trọng phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã có nhiều cố gắng và đạt được những kết quả bước đầu trong triển khai xây dựng Chính quyền điện tử, như: ban hành theo thẩm quyền, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn để hoàn thiện hành lang pháp lý, thúc đẩy việc xây dựng Chính quyền điện tử; xây dựng và đưa vào vận hành Hệ thống thông tin dịch vụ công, đã cung cấp một số dịch vụ công trực tuyến thiết yếu cho doanh nghiệp và người dân. Đã xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng; Hệ thống thông tin một cửa điện tử được đưa vào vận hành tại Trung tâm hành chính công huyện và Bộ phận TN&TKQ UBND các xã, thị trấn; nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm của đội ngũ công chức. Theo Báo cáo đánh giá về Chính quyền điện tử của UBND tỉnh năm 2018, Chỉ số phát triển Chính quyền điện tử (EGOV) của huyện Nam Đông xếp hạng thứ 3 huyện, thị xã, thành phố.

Bên cạnh đó, nhiều nội dung triển khai Chính Quyền điện tử chưa được như mong đợi, kết quả đạt được vẫn còn rất khiêm tốn; đặc biệt, còn thiếu khung pháp lý đồng bộ về xây dựng Chính quyền điện tử; việc xây dựng các cơ sở dữ liệu, hạ tầng công nghệ thông tin nền tảng phục vụ phát triển Chính quyền điện tử còn chậm, bảo mật, an toàn, an ninh thông tin thấp, chưa kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin; ứng dụng công nghệ thông tin được triển khai chưa hiệu quả, việc giải quyết thủ tục hành chính và xử lý hồ sơ công việc còn nhiều bất cập; tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn thấp.

Nguyên nhân chủ yếu của vấn đề trên là do chưa phát huy vai trò của người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện; cơ chế bảo đảm thực thi nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử chưa đủ mạnh, các cấp, các ngành chưa xác định rõ lộ trình

và các mục tiêu cụ thể trong triển khai; còn thiếu khung pháp lý đồng bộ về xây dựng Chính quyền điện tử; thiếu cơ chế tài chính và đầu tư phù hợp với đặc thù dự án công nghệ thông tin; thiếu quy định cụ thể về định danh, xác thực cá nhân, tổ chức trong giao dịch điện tử; thiếu các quy định pháp lý về văn thư, lưu trữ điện tử; nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của cơ quan hành chính nhà nước chậm được triển khai; tình trạng cát cứ thông tin, dữ liệu còn phổ biến dẫn đến trùng lặp, không thống nhất; việc bảo đảm an toàn, an ninh cho các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước còn chưa được quan tâm đúng mức; nhiều đơn vị, địa phương chưa thực sự coi trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành; việc triển khai còn mang tính hình thức, thói quen thủ công, giấy tờ chưa được khắc phục; còn thiếu gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính và đổi mới lề lối, phương thức làm việc; chưa chú trọng công tác truyền thông và huy động tối đa nguồn lực xã hội trong xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử...

Để tiếp tục kế thừa, phát huy những thành quả đạt được, khắc phục những hạn chế, tồn tại nêu trên, đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu của Ủy ban nhân dân huyện trong thời gian tới, từng bước hiện thực hóa quyết tâm của Chính phủ xây dựng Chính phủ kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động, phục vụ người dân, doanh nghiệp, nhất là trong bối cảnh Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, việc xây dựng, ban hành Kế hoạch hành động về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính quyền điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 là yêu cầu cấp thiết.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số trong giai đoạn hiện nay và thời gian tới thống nhất trên cơ sở các quan điểm chỉ đạo sau:

1. Kế thừa, phát triển các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử theo chỉ đạo của cấp trên phù hợp với bối cảnh hiện nay.

2. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước, thành viên Ban chỉ đạo về Chính quyền điện tử, tập trung chỉ đạo xây dựng và phát triển thành công Chính quyền điện tử huyện. Ban chỉ đạo về Chính quyền điện tử không làm thay nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Thủ trưởng các đơn vị là đầu mối chỉ đạo thống nhất, chịu trách nhiệm tổ chức triển khai xây dựng Chính quyền điện tử tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình quản lý, bảo đảm hiệu quả, tiến độ, chất lượng theo yêu cầu.

3. Đổi mới phương thức phục vụ, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, lấy sự hài lòng của cá nhân, tổ chức là thước đo quan trọng trong phát triển

Chính quyền điện tử; bảo đảm gắn kết chặt chẽ, đồng bộ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, đổi mới lề lối, phương thức làm việc, xác định ứng dụng công nghệ thông tin là công cụ hữu hiệu hỗ trợ, thúc đẩy cải cách hành chính.

4. Dựa trên cơ sở thiết kế tổng thể, thực hiện tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, tạo ra các dịch vụ nền tảng dùng chung cho toàn hệ thống từ tỉnh đến xã, kết nối với Trung ương; tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Kiến trúc Chính quyền của tỉnh và có sự đo lường, đánh giá chất lượng, hiệu quả thực hiện.

5. Gắn với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ thông tin cá nhân, tổ chức; không để lộ lọt thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước; các cơ quan và tổ chức nước ngoài có thể hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ kỹ thuật cho huyện trong xây dựng Chính quyền điện tử, làm chủ công nghệ, mã nguồn phần mềm, cơ sở dữ liệu.

6. Huy động, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực và chú trọng công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của toàn xã hội trong xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử. Bảo đảm nguồn ngân sách nhà nước chi cho ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử hàng năm.

III. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu

Hoàn thiện nền tảng Chính quyền điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; phát triển Chính quyền điện tử dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Giai đoạn 2019 - 2020

- Ban hành và áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tạo lập, quản lý và chia sẻ dữ liệu, bảo vệ thông tin cá nhân, định danh điện tử, công tác văn thư, lưu trữ điện tử; hoàn thiện khung pháp lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tăng cường thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước sau khi có các văn bản và hướng dẫn từ Trung ương và của tỉnh.

- Xây dựng hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ liên thông (LGSP) của tỉnh, huyện, xã và liên thông với trực liên thông Quốc gia (NGSP), trước hết thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử theo lộ trình quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước

và các Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư, Bảo hiểm; tiếp tục hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.

- Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước, xác định đây là hạ tầng truyền dẫn căn bản trong kết nối các hệ thống thông tin Chính quyền điện tử và liên thông, chia sẻ dữ liệu.

- 30% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin Chính quyền điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ tỉnh đến xã có kết nối với Trung ương.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của từng cơ quan, đơn vị, địa phương đạt từ 20% trở lên; tích hợp 30% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 với Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.

- Tối thiểu 30% dịch vụ công trực tuyến thực hiện ở mức độ 4; Cung cấp giao diện cho các thiết bị di động; 100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp; 100% cơ quan nhà nước công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Cổng/ Trang thông tin điện tử các ngành, địa phương công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ; 50% dịch vụ công trực tuyến sử dụng chữ ký số trên nền tảng di động để thực hiện thủ tục hành chính; 50% dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử; 30% thông tin của người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến; 50% dịch vụ công trực tuyến sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.

- Phần mềm quản lý văn bản và điều hành của huyện được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử; 90% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử; tối thiểu 80% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 60% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 30% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Tối thiểu 30% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- Rút ngắn từ 30% - 50% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử.

- 100% cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh tới cấp xã kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

b) Giai đoạn 2021 - 2025

- Tiếp tục hoàn thiện các hệ thống theo hướng hiện đại, đảm bảo đáp ứng theo các điều kiện, tiêu chuẩn theo tình hình mới.

- Tăng mức độ phát triển trên 70% các chỉ tiêu giai đoạn 2019-2020.

- Bám sát chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ và tỉnh xây dựng Kế hoạch hành động để thích ứng kịp thời với xu thế mới và hoàn thiện Chính quyền điện tử đảm bảo sẵn sàng chuyển tiếp giai đoạn chuyển hóa.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng, hoàn thiện thể chế tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, toàn diện cho việc triển khai xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử:

a) Theo dõi, tổ chức kịp thời ban hành văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện hoặc kế hoạch triển khai sau khi các văn bản của Trung ương được ban hành theo Nghị Quyết 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ Về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.

b) Xây dựng quy định việc khai thác các dữ liệu được chia sẻ từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung từ Trung ương đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

c) Áp dụng các quy định vận hành hệ thống thông tin quản lý văn bản và điều hành công việc.

d) Áp dụng các quy định vận hành hệ thống thông tin Dịch vụ công và một cửa điện tử.

đ) Áp dụng các quy định vận hành hệ thống thông tin quản lý công chức, viên chức.

e) Thực hiện nhiệm vụ lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước.

g) Bảo đảm an ninh mạng trong xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử.

h) Áp dụng các quy chế sử dụng chữ ký số trong cơ quan nhà nước huyện Nam Đông.

i) Áp dụng các quy định công bố mã định danh cho cơ quan nhà nước huyện Nam Đông.

2. Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển Chính quyền điện tử phù hợp với xu thế phát triển Chính quyền điện tử Việt Nam.

a) Cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp huyện và cấp xã phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0) sau khi được công bố.

b) Hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ, liên thông của huyện và liên thông Trục liên thông văn bản quốc gia theo công nghệ tiên tiến làm nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu... và là nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh, đưa vào vận hành năm 2019, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2020 - 2025.

c) Tổ chức liên thông các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ cho các hệ thống thông tin huyện, Dịch vụ công và một cửa điện tử theo Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ Về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025. Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối liên thông, chia sẻ với Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Cổng Dịch vụ công cấp huyện, cấp xã, Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân và doanh nghiệp, tổng hợp chỉ tiêu kinh tế xã hội.

d) Hoàn thiện xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành quan trọng của các cơ quan hành chính nhà nước, hình thành mạng lưới cung cấp thông tin phân tích chỉ tiêu kinh tế xã hội của huyện.

đ) Áp dụng cơ sở dữ liệu không gian địa lý cung cấp hạ tầng dữ liệu thiết yếu cho vận hành, phát triển Chính quyền điện tử, các dịch vụ công trực tuyến, phát triển dịch vụ đô thị thông minh, triển khai trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

e) Hoàn thiện công tác nhập dữ liệu hồ sơ công chức, viên chức. Liên thông Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức quốc gia.

g) Áp dụng công nghệ điện toán đám mây, tối ưu hóa hạ tầng công nghệ thông tin của huyện (thực hiện thuê dịch vụ của các nhà cung cấp hàng đầu tại Việt Nam) nhằm khai thác sử dụng hiệu quả hạ tầng hiện có, đồng thời tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn thông tin, an ninh mạng của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

h) Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước đến các hệ thống mạng của các cơ quan: Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp nhà nước. Rà soát và triển khai mở rộng, kết nối mạng đến cấp xã và các đối tượng theo yêu cầu, phù hợp với phạm vi và tính chất ứng dụng của các bài toán Chính quyền điện tử, bảo đảm các yêu cầu về kỹ thuật, kết nối, an toàn thông tin, triển khai trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục phát triển, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ trong giai đoạn 2021 - 2025.

3. Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, đổi mới lề lối, phương thức làm việc phục vụ người dân và doanh nghiệp, thực hiện chuyển đổi số quốc gia hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số.

a) Tham gia thí điểm Đề án về Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (eCabinet), để rút ngắn thời gian họp, giảm giấy tờ hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước, đưa vào vận hành trong năm 2019, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

b) Tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (ban hành kèm theo Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ).

c) Xây dựng, hoàn thiện Cổng Dịch vụ công; tổ chức thực hiện kết nối, tích hợp chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia thông qua cơ chế đăng nhập một lần từ Cổng Dịch vụ công quốc gia.

d) Hoàn thiện Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp bảo đảm duy nhất một địa chỉ trên Internet, tích hợp với các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm mọi ý kiến của người dân, doanh nghiệp được gửi, nhận hoàn toàn trên môi trường mạng.

đ) Thực hiện kết nối mạng các cơ sở cung ứng thuốc nhằm tăng cường quản lý, kiểm soát thuốc đối với cơ quan quản lý, các cơ sở cung ứng thuốc và cơ sở y tế, triển khai trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

Triển khai quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử đến từng người dân, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, trong giai đoạn 2019 - 2020, tiếp tục phát triển, hoàn thiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

e) Tổ chức chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh, thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.

4. Xây dựng Chính quyền điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân

a) Xây dựng các hệ thống kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin phục vụ phát triển Chính quyền điện tử, gồm: Hệ thống xử lý tấn công mạng; hệ thống chia sẻ thông tin các cuộc tấn công mạng, mối đe dọa, nguy cơ về an toàn thông tin mạng;

hệ thống kiểm định an toàn thông tin; hệ thống giám sát, cảnh báo sớm về nguy cơ an ninh mạng; hệ thống hỗ trợ điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng.

b) Triển khai chữ ký số đến tất cả các cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thừa Thiên Huế, triển khai các giải pháp khuyến khích việc sử dụng của người dân, doanh nghiệp.

c) Hướng dẫn công tác bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ phát triển Chính quyền điện tử; đẩy mạnh triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ.

5. Bảo đảm các nguồn lực triển khai xây dựng Chính quyền điện tử

a) Huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền điện tử theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trọn gói do các doanh nghiệp công nghệ thông tin cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành, không sử dụng nguồn vốn vay ODA có điều kiện ràng buộc để triển khai xây dựng hệ thống Chính quyền điện tử.

b) Nghiên cứu, đề xuất giải pháp huy động nguồn lực (doanh nghiệp đầu tư, nhà nước thuê dịch vụ; hợp tác công tư (PPP), kinh phí sự nghiệp...) để triển khai các dự án xây dựng Chính quyền điện tử.

c) Tiếp tục triển khai Chương trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới nền kinh tế số, xã hội số dựa trên dữ liệu mở, ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), Internet kết nối vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API) ... trong giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.

d) Chú trọng xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo, tập huấn cho các cán bộ, công chức, viên chức về Chính quyền điện tử; khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, làm việc trên môi trường mạng, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (đối với người dân, doanh nghiệp).

đ) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế khuyến khích, chính sách ưu đãi để thu hút nhân lực tham gia xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử trong bộ máy nhà nước.

e) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai, phát triển Chính quyền điện tử.

g) Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính quyền điện tử; trong việc hỗ trợ các cá nhân,

tổ chức, đặc biệt là các cá nhân, tổ chức trên địa bàn xã thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

h) Tích cực triển khai chương trình truyền thông để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính quyền điện tử.

6. Thiết lập cơ chế bảo đảm thực thi.

a) Ban chỉ đạo về Chính quyền điện tử do Chủ tịch UBND huyện là Trưởng ban, trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử.

Tổ công tác giúp việc Trưởng ban chỉ đạo về Chính quyền điện tử đóng vai trò là cơ quan bảo đảm thực thi Kế hoạch hành động của UBND huyện về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính quyền điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.

Văn phòng HĐND và UBND làm nhiệm vụ thường trực Tổ công tác, cùng với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh là những hạt nhân quan trọng triển khai Chính quyền điện tử, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao và không làm thay nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Nghiên cứu xây dựng bộ chỉ số đo lường, đánh giá hiệu quả, chất lượng thực thi nhiệm vụ triển khai xây dựng Chính quyền điện tử; xây dựng cơ chế theo dõi, đánh giá, giám sát trách nhiệm giải trình, ra quyết định và xử lý kịp thời các vướng mắc về thể chế, nguồn lực tài chính, giải pháp công nghệ và con người để bảo đảm thực thi hiệu quả mục tiêu xây dựng Chính quyền điện tử trong giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND và UBND huyện

- Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này; Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng các quy định, chính sách để tạo giải pháp đảm bảo môi trường pháp lý trong hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

- Tham mưu, đề xuất UBND huyện điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch hoặc giải quyết vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Chủ động làm việc các đơn vị Cục Thuế huyện, Bảo hiểm xã hội huyện tổ chức triển khai hoàn thành các mục tiêu liên quan đến: Hồ sơ khai thuế của doanh nghiệp được nộp qua mạng; doanh nghiệp thực hiện nộp thuế qua mạng; cơ quan, tổ chức thực hiện giao dịch điện tử trong việc thực hiện thủ tục tham gia Bảo hiểm xã hội.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch hành động này tại các phiên họp thường kỳ của UBND huyện, kịp thời báo cáo UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch hành động.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện

- Trên cơ sở nguồn vốn ngân sách địa phương, cân đối, bố trí đủ ngân sách hàng năm để thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí cụ thể chi cho ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan nhà nước của huyện.

- Bố trí kinh phí duy trì trang thông tin điện tử UBND cấp huyện và cấp xã, kinh phí thuê dịch vụ, kinh phí triển khai ứng dụng và phát triển CNTT theo đề xuất sự nghiệp của các đơn vị.

3. Ban chỉ đạo về Chính quyền điện tử

Chỉ đạo triển khai, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch hành động này tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện theo từng giai đoạn của Kế hoạch hành động.

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương

Trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện về việc thực hiện Kế hoạch hành động; đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch hành động hàng quý (thời gian chốt số liệu báo cáo quý I từ ngày 10 tháng 12 năm trước tới ngày 10 tháng 3, quý II từ ngày 10 tháng 3 đến ngày 10 tháng 6, quý III từ ngày 10 tháng 6 đến ngày 10 tháng 9, quý IV từ ngày 10 tháng 9 đến ngày 10 tháng 12), gửi Văn phòng HĐND và UBND huyện chậm nhất vào ngày 25 tháng cuối quý để tổng hợp, báo cáo.

Trên đây là Kế hoạch hành động thực hiện Nghị Quyết 17/NQ-CP của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025 huyện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- TT.Huyện ủy; TT. HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- VP: LĐ và các CV;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, CT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Phụng